**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

**GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐÀ NẴNG**

**🙡🕮🙣**

**KẾ HOẠCH**

** GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

 **Họ và tên học sinh: Nguyễn Kiều Diễm My**

 **Ngày sinh:** 19/12/2017

 **Địa chỉ nhà riêng**: Xóm 5 - Xã Quế Sơn - Huyện Nông Sơn - Quảng Nam

 **Điện thoại:** 0971441340(mẹ), 0974993205(Bà nội )

 **Giáo viên phụ trách:** Nguyễn Thị Huyền Ly

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**1. Những thông tin chung**

Họ và tên trẻ: **Nguyễn Kiều Diễm My**. Nam/nữ: Nữ

Sinh ngày: 19/12/2017

Học sinh lớp: Nhà trẻ

Họ và tên bố: Võ Đình Vinh Nghề nghiệp: Làm tóc

Họ và tên mẹ: Trần Thị Thanh Tuyền Nghề nghiệp: Làm tóc

Địa chỉ gia đình: Xóm 5 - Xã Quế Sơn - Huyện Nông Sơn - Quảng Nam

Số điện thoại liên hệ: 0971441340(mẹ), 0974993205(Bà nội )

**2. Đặc điểm chính của trẻ**

* Dạng khó khăn (Khó khăn về học, khiếm thính, khiếm thị, khó khăn về ngôn ngữ-giao tiếp, khó khăn về vận động, …)

+ Khó khăn về ngôn ngữ- giao tiếp

+ Khó khăn về vận động

1. **Tư thế- di chuyển**

-Tay trẻ để thấp dưới hông đưa hai chân luân phiên nhau và có thể đi được

-Tự biết xoay người rồi đưa chân ra và tụt xuống từ trên ghế sôfa thấp

-Trẻ leo cầu thang khi được đỡ 1 tay

1. **Vận động tinh**

-Hai tay cầm khối gỗ dùng ngón tay của một bên tay để kéo khăn mặt ra

-Trẻ dùng đầu của ngón cái và ngón trỏ nhón cái chuông theo hướng từ trên xuống (kiểu nhổ đinh)

-Trẻ không xếp các khối gỗ chồng lên nhau mà ném

1. **Ngôn ngữ- xã hội**

-Nhìn người kiểm tra làm và biết gõ bắt chước theo hoặc bắt chước làm được khi nhắc nhở bằng lời nói

-Phản ứng với câu “cho cô xin” bằng cách đưa đồ vật vào tay đối phương đang chìa ra xin

-Nhìn vào đồ vật và phương hướng được người khác chỉ tay hoặc tự mình biết chỉ bằng ngón tay

-Chỉ thể hiện nhu cầu bằng cách cầm tay người khác

-Nói được từ bập bẹ có ý nghĩa liên kết với người và vật: ba ba, ma ma, măm măm

* **Nhu cầu của trẻ**

\* Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp:

- Trẻ bắt chước nói được những từ trong khi chơi và khi học

-Thổi bay hạt xốp, giấy vụn, bong bóng xà phòng, thổi tắt nến

- Bắt chước tiếng kêu động vật: gà, mèo, bò, chó, vịt

- Bắt chước phát âm: bi, bò, bóng, cá, mèo, gà

- Trẻ tự nói từ, câu ngắn đúng ngữ cảnh

\* Phát triển vận động thô, tinh:

- Bắt chước các vận động thô: vỗ tay theo nhịp, nhún nhảy hai chân theo nhạc, làm quen với hiệu lệnh: Đứng lên, ngồi xuống, giơ tay lên, bỏ tay xuống, ném bóng dính, lăn bóng, ném bóng, bắt và tung bóng...

-Xếp chồng khối

-Ấn bi vào lỗ

-Kẹp phơi đồ

- Biết thả nắp chai vào hộp

- Xâu được hạt to

- Biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát

\* Nhận thức

-Trẻ nhìn người nói khi họ gọi trẻ bằng tên mình

-Trẻ chỉ chính hình ảnh của trẻ trong gương, trong hình

-Chỉ các bộ phận cơ thể, các con vật

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **Mục tiêu dài hạn (từ tháng 09- 2020 đến tháng 12- 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | -Trẻ có thể nhìn 5s vào người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ-Trẻ có thể nhìn 10s vào người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ-Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong gương, trong hình với sự hỗ trợ-Trẻ biết chỉ con bò, con mèo, con gà |  |
| **Ngôn ngữ** | - Trẻ thổi bong bóng xà phòng, hà hơi vào gương, thổi còi- Trẻ bắt chước tiếng kêu động vật: Con bò, mèo, gà trống, con vịt- Bắt chước phát âm từ: Bi, xin , bò, cá |  |
| **Vận động thô** | - Trẻ có thể thực hiện các vận động:+ Đứng lên, ngồi xuống + Giơ tay lên, bỏ tay xuống với sự hỗ trợ của cô+ Lăn bóng vào giỏ khoảng cách 1m, 2m với sự hỗ trợ của cô+ Ném bóng vào giỏ khoãng cách 0,5m, 1m với sự hỗ trợ của cô |  |
| **Vận động tinh** | -Biết dùng ngón trỏ ấn bi vào lỗ-Trẻ có thể kẹp 2- 3 kẹp phơi đồ với sự hỗ trợ của cô-Thả nắp chai vào đúng khe của hộp-Biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát với sự hỗ trợ của cô |  |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Trẻ có thể xếp chồng 3- 4, 6-8 khối gỗ- Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi với sự hỗ trợ- Trẻ có thể câu 3 con cá- Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải với sự hỗ trợ của cô. |  |
| **Xã hội** | - Trẻ biết giơ tay tạm biệt khi ra về. - Trẻ biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về-Trẻ biết thực hiện các quy tắc xã hội, tuân theo các nề nếp cơ bản tại lớp học: cởi dép và cất dép, lấy và cất đồ chơi (theoyêucầu). |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Phụ huynh**  |  **Giáo viên dạy trẻ**  | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |

**2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 09/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ có thể nhìn 5s vào người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ |  2 |
| **Ngôn ngữ** | - Thổi bay bong bóng xà phòng |  0 |
| **Vận động thô** | - Trẻ thực hiện được các vận động đứng lên, ngồi xuống | 2 |
| **Vận động tinh** | - Trẻ bắt chước ấn bi vào lỗ | 1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**2.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 24/ 9/ 2020 đến ngày 30/ 9/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ có thể nhìn 5s vào người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ  | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV gọi tên trẻ với giọng lớn- Nếu trẻ nhìn GV thưởng trẻ liền.- Nếu trẻ không phản ứng GV di chuyển về phía tầm nhìn của trẻ và lặp lại tên trẻ. -GV lặp lại tên trẻ cứ 3 hoặc 4 phút một lần.-GV lại gần để gọi trẻ, nếu trẻ phản ứng GV có thể tăng dần khoãng cách khi gọi tên trẻ. |
| **2** | - Thổi bay bong bóng xà phòng | - GV nới lỏng nắp của lọ nước xà phòng. Thu hút sự chú ý của trẻ và minh họa cách vặn mở nắp và tháo nắp ra. - Sau đó gv cầm que khỏi lọ và tạo bong bóng bằng cách thổi vào que cho bong bóng bay. - GV đặt que trở lại lọ và vặn lỏng nắp lọ. Cầm tay trẻ và giúp trẻ vặn mở nắp. - Sau đó hướng tay trẻ vào trong lọ để lấy que và thổi nó để tạo ra bong bóng. Sau vài giây lại đặt que vào trong lọ và vặn đóng nặp lại.-GV cho trẻ thực hành thổi nhiều lần  |
| **3** | - Trẻ thực hiện được các vận động đứng lên, ngồi xuống | - GV thu hút sự chú ý của trẻ- GV hướng dẫn trẻ đứng lên, ngồi xuống trên ghế- GV và trẻ cùng đứng lên, ngồi xuống trên sàn nhà- Cho trẻ thực hiện theo yêu cầu - Hỗ trợ khi nào trẻ chưa tự thực hiện được |
| **4** | - Biết dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ | - GV đặt hộp bi có khoét lỗ trên bàn- GV giới thiệu hoạt động, làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ sao cho bi rớt xuống lỗ- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV-Giảm dần hỗ trợ khi trẻ tự thực hiện được |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 10/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ có thể nhìn 10s vào người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ |  2 |
| **Ngôn ngữ** | -Thổi bay bong bóng xà phòng |  0 |
| - Bắt chước tiếng kêu con bò |  1 |
| - Bắt chước phát âm từ: Bi |  0 |
| **Vận động thô** | -Trẻ có thể thực hiện vận động:Giơ tay lên, bỏ tay xuống với sự hỗ trợ của cô | 1 |
| **Vận động tinh** | -Biết dùng ngón trỏ ấn bi vào lỗ | 1 |
| -Trẻ có thể kẹp 2 kẹp phơi đồ với sự hỗ trợ của cô | 1 |
| **Phối hợp tay – mắt** | -Trẻ có thể xếp chồng 3- 4, 6-8 khối gỗ | 2 |
| **Xã hội** | -Biết giơ tay tạm biệt khi ra về | 1 |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 10/ 2020 đến ngày 15/ 10/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể nhìn 10s vào người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ  | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV gọi tên trẻ với giọng lớn- Nếu trẻ nhìn GV thưởng trẻ liền.- Nếu trẻ không phản ứng GV di chuyển về phía tầm nhìn của trẻ và lặp lại tên trẻ. -GV lặp lại tên trẻ cứ 3 hoặc 4 phút một lần.-GV lại gần để gọi trẻ, nếu trẻ phản ứng GV có thể tăng dần khoãng cách khi gọi tên trẻ. |
| **2** | - Thổi bay bong bóng xà phòng | - GV nới lỏng nắp của lọ nước xà phòng. Thu hút sự chú ý của trẻ và minh họa cách vặn mở nắp và tháo nắp ra. - Sau đó gv cầm que khỏi lọ và tạo bong bóng bằng cách thổi vào que cho bong bóng bay. - GV đặt que trở lại lọ và vặn lỏng nắp lọ. Cầm tay trẻ và giúp trẻ vặn mở nắp. - Sau đó hướng tay trẻ vào trong lọ để lấy que và thổi nó để tạo ra bong bóng. Sau vài giây lại đặt que vào trong lọ và vặn đóng nặp lại.-GV cho trẻ thực hành thổi nhiều lần  |
| - Bắt chước tiếng kêu con bò | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng kêu con bò- Luôn động viên khuyến khích để trẻ phát âm ra tiếng- Tùy vào tình huống cụ thể: GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ùm bò” nhiều lần |
| **3** | - Trẻ có thể thực hiện vận động:Giơ tay lên, bỏ tay xuống với sự hỗ trợ của cô | - GV ngồi đối diện tạo sự tập trung chú ý của trẻ - GV : “Con hãy làm như thế này” trong khi đồng thời làm mẫu hoạt động “giơ tay lên, bỏ tay xuống”- GV nhắc trẻ làm giống như chỉ dẫn và tăng cường việc bắt chước của trẻ.- Khuyến khích động viên khi trẻ thực hiện hoạt động. |
| **4** | - Biết dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ | - GV đặt hộp bi có khoét lỗ trên bàn- GV giới thiệu hoạt động, làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ dùng ngón tay trỏ ấn bi vào lỗ sao cho bi rớt xuống lỗ- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV-Giảm dần hỗ trợ khi trẻ tự thực hiện được |
| **5** | -Trẻ có thể xếp chồng 3- 4 khối gỗ | -GV thu hút sự chú ý của trẻ- GV xếp chồng các khối gỗ cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ cầm từng khối gỗ xếp chồng lên nhau- GV cho trẻ thực hành xếp chồng khồi nhiều lần- Hỗ trợ khi trẻ khi cần |
| **6** | -Trẻ biết giơ tay lên vẫy tay tạm biệt khi ra về | - GV cho trẻ xem hình ảnh, video- GV đàm thoại với trẻ về tranh, video- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GV |

**3.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 16/ 10/ 2020 đến ngày 30/ 10/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể nhìn 10s vào người nói khi họ gọi trẻ bằng tên của trẻ  | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV gọi tên trẻ với giọng lớn- Nếu trẻ nhìn GV thưởng trẻ liền.- Nếu trẻ không phản ứng GV di chuyển về phía tầm nhìn của trẻ và lặp lại tên trẻ. -GV lặp lại tên trẻ cứ 3 hoặc 4 phút một lần.-GV lại gần để gọi trẻ, nếu trẻ phản ứng GV có thể tăng dần khoãng cách khi gọi tên trẻ. |
| **2** | - Bắt chước tiếng kêu con bò | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng “con bò”- Luôn động viên khuyến khích để trẻ bắt chước- GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ùm bò” nhiều lần- GV hỗ trợ trẻ khi cần |
| - Bắt chước phát âm từ: bi | - GV quan sát trẻ , tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác- Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “bi” nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ- GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | -Trẻ có thể thực hiện vận động:Giơ tay lên, bỏ tay xuống với sự hỗ trợ của cô | - GV ngồi đối diện tạo sự tập trung chú ý của trẻ - GV : “Con hãy làm như thế này” trong khi đồng thời làm mẫu hoạt động “giơ tay lên, bỏ tay xuống”- GV cầm tay hỗ trợ trẻ thực hiện hoạt động-Sau nhiều lần GV nhắc trẻ làm giống như chỉ dẫn và tăng cường việc bắt chước của trẻ.- Khuyến khích động viên khi trẻ thực hiện hoạt động. |
| **4** | -Trẻ có thể kẹp 2 kẹp phơi đồ với sự hỗ trợ của cô  | - GV cầm kẹp phơi đồ trước mặt trẻ và chỉ cách bấm hai đầu để mở và đóng. Sau đó gv nói “con nhìn nè” và gv kẹp vào cái rỗ- GV để một kẹp trong bàn tay trẻ và dùng bàn tay mình để giúp trẻ mở kẹp ra.- GV hướng dẫn bàn tay trẻ kẹp một kẹp vào cái rỗ. Khen trẻ và cho trẻ cái kẹp khác.- Giảm dần dần áp lực của bàn tay mình cho tới khi trẻ tự làm phần chính của công việc.- Khi trẻ kẹp một cái kẹp ở rỗ không trợ giúp, gv để 2 kẹp trước mặt trẻ và hướng dẫn trẻ kẹp hết chỗ còn trống trên rỗ- Sau đó bảo trẻ gỡ các kẹp và bỏ chúng vào hộp.  |
| **5** | - Trẻ có thể xếp chồng 6-8 khối gỗ | - GV thu hút sự chú ý của trẻ- GV xếp chồng các khối gỗ cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ cầm từng khối gỗ xếp chồng lên nhau- GV cho trẻ thực hành xếp chồng khồi nhiều lần- Hỗ trợ khi trẻ khi cần |
| **6** | - Biết vòng tay và nói ạ cô khi đến lớp và ra về | - GV cho trẻ xem video, tranh ảnh- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video và tranh ảnh- GV làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ thực hiện- Trẻ quan sát làm theo có sự hỗ trợ của GVNhắc nhở trẻ thực hành thường xuyên trước và sau mỗi buổi học |

**4. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 11/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong gương với sự hỗ trợ  | 1 |
| -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong hình với sự hỗ trợ | 1 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ bắt chước hà hơi vào gương | 1 |
| -Bắt chước tiếng kêu con gà trống, con vịt | 1 |
| -Bắt chước phát âm từ: bi, xin | 0 |
| **Vận động thô** | -Trẻ có thể lăn bóng vào giỏ khoảng cách 1m, 2m với sự hỗ trợ của cô |  2 |
| **Vận động tinh** | -Trẻ có thể kẹp 3 kẹp phơi đồ với sự hỗ trợ của cô |  1 |
| **Phối hợp tay – mắt** | -Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi với sự hỗ trợ |  1 |
| -Trẻ có thể câu 3 con cá |  1 |
| **Xã hội** | -Trẻ biết thực hiện các quy tắc xã hội, tuân theo các nề nếp cơ bản tại lớp học: cởi dép và cất dép với sự hỗ trợ |  1 |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 02/ 11/ 2020 đến ngày 16/ 11/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong gương với sự hỗ trợ | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV cho trẻ đứng trước gương và chỉ hình ảnh của trẻ trong gương. - GV hướng dẫn trẻ sờ vào gương để trẻ nhận thấy rằng không có trẻ thứ hai ở trong gương. GV giúp trẻ đu đưa cánh tay và nhảy để trẻ có thể thấy hình ảnh của trẻ cũng làm như vậy. GV hỏi “con đâu rồi”. GV giúp trẻ chỉ vào trẻ, rồi cũng hướng dẫn trẻ chỉ vào hình ảnh trong gương. GV chỉ vào gương và nói “con nhìn kìa, kia là con”.- Lặp lại đi lặp lại nhiều lần cho tới khi trẻ bắt đầu khái quát hóa hình ảnh của chính trẻ. |
| **2** | -Trẻ bắt chước hà hơi vào gương | - GV cho trẻ ngồi trước gương - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Hướng dẫn trẻ há miệng ra hà hơi vào gương- GV cho trẻ bắt chước theo cô - Trẻ hà hơi nhẹ, vừa, manh tùy theo khả năng của trẻ- Khuyến khích, động viên trẻ thực hành |
| - Bắt chước tiếng kêu con gà trống | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng “con gà trống”- Luôn động viên khuyến khích để trẻ bắt chước- GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ò ó o o” nhiều lần- GV hỗ trợ trẻ khi cần |
| - Bắt chước phát âm từ: bi | - GV quan sát trẻ , tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác- Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “bi” nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ- GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | - Trẻ có thể lăn bóng vào giỏ khoảng cách 1m với sự hỗ trợ của cô | - Gv cho trẻ đứng trước vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng- GV hướng dẫn, làm mẫu - GV cầm tay hỗ trợ trẻ dùng lực đẩy bóng lăn vào giỏ khoảng cách 1m- GV cho trẻ thực hành nhiều lần- Luôn động viên khuyên khích trẻ thực hành |
| **4** | -Trẻ có thể kẹp 3 kẹp phơi đồ với sự hỗ trợ của cô  | - GV cầm kẹp phơi đồ trước mặt trẻ và chỉ cách bấm hai đầu để mở và đóng. Sau đó gv nói “con nhìn nè” và gv kẹp vào cái rỗ- GV để một kẹp trong bàn tay trẻ và dùng bàn tay mình để giúp trẻ mở kẹp ra.- GV hướng dẫn bàn tay trẻ kẹp một kẹp vào cái rỗ. Khen trẻ và cho trẻ cái kẹp khác.- Giảm dần dần áp lực của bàn tay mình cho tới khi trẻ tự làm phần chính của công việc.- Khi trẻ kẹp một cái kẹp ở rỗ không trợ giúp, gv để 3 kẹp trước mặt trẻ và hướng dẫn trẻ kẹp hết 3 kẹp phơi đồ- Sau đó bảo trẻ gỡ các kẹp và bỏ chúng vào hộp. - Cho trẻ thực hành kẹp nhiều lần để rèn cơ ngón tay |
| **5** | -Trẻ có thể xúc gạo không rơi vãi với sự hỗ trợ | - GV đặt trước trẻ 2 chén (1 chén có gạo, 1 chén không) và 1 cái muỗng- GV hướng dẫn cách dùng muỗng xúc gạo từ chén này qua chén khác không bị rơi vãi ra ngoài- GV cầm tay hỗ trợ trẻ xúc gạo từ chén này qua chén khác- Cho trẻ thực hành nhiều lần- Luôn khuyến khích động viên để trẻ hợp tác |
| **6** | -Trẻ biết thực hiện các quy tắc xã hội, tuân theo các nề nếp cơ bản tại lớp học: cởi dép và cất dép với sự hỗ trợ | - GV cho trẻ xem video hoạt động các bạn đang cởi dép và cất dép trước khi vào lớp.- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video.- GV chỉ dưới chân trẻ chờ đợi xem trẻ có hành động gì?-Yêu cầu trẻ cởi dép và cất dép -Hỗ trợ trẻ cởi dép và cất dép nếu trẻ không thực hiện.-Nói nhiều hơn với trẻ từ “cởi dép”, “cất dép”-Cho trẻ cất dép mà trẻ đã cởi ra.-GV thực hiện nhiều lần cùng với trẻ để trẻ nhận biết được hoạt động cởi dép và cất dép .-Giảm dần sự hỗ trợ khi trẻ thực hiện yêu cầu của cô. |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 11/ 2020 đến ngày 30/ 11/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ có thể chỉ chính hình ảnh của trẻ trong hình với sự hỗ trợ | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV đưa hình của trẻ cho trẻ chỉ mình ở trong hình.- GV hướng dẫn trẻ sờ vào hình để trẻ nhận biết mình ở trong hình. GV hỏi “con đâu rồi”. GV giúp trẻ chỉ vào trẻ, rồi cũng hướng dẫn trẻ chỉ vào hình. GV chỉ vào hình và nói “con nhìn kìa, kia là con”.- Lặp đi lặp lại nhiều lần cho tới khi trẻ bắt đầu khái quát hóa hình ảnh của chính trẻ. |
| **2** | -Trẻ bắt chước hà hơi vào gương | - GV cho trẻ ngồi trước gương - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- Hướng dẫn trẻ há miệng ra hà hơi vào gương- GV cho trẻ bắt chước theo cô - Trẻ hà hơi nhẹ, vừa, manh tùy theo khả năng của trẻ- Khuyến khích, động viên trẻ thực hành |
| - Bắt chước tiếng kêu con con vịt | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng “con gà trống”- Luôn động viên khuyến khích để trẻ bắt chước- GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ò ó o o” nhiều lần- GV hỗ trợ trẻ khi cần |
| - Bắt chước phát âm từ:xin | - GV quan sát trẻ , tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác- Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “xin” nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ- GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | - Trẻ có thể lăn bóng vào giỏ khoảng cách 2m với sự hỗ trợ của cô | - Gv cho trẻ đứng trước vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng- GV hướng dẫn, làm mẫu - GV cầm tay hỗ trợ trẻ dùng lực đẩy bóng lăn vào giỏ khoảng cách 2m- GV cho trẻ thực hành nhiều lần- Luôn động viên khuyên khích trẻ thực hành |
| **4** | -Trẻ có thể kẹp 3 kẹp phơi đồ với sự hỗ trợ của cô  | - GV cầm kẹp phơi đồ trước mặt trẻ và chỉ cách bấm hai đầu để mở và đóng. Sau đó gv nói “con nhìn nè” và gv kẹp vào cái rỗ- GV để một kẹp trong bàn tay trẻ và dùng bàn tay mình để giúp trẻ mở kẹp ra.- GV hướng dẫn bàn tay trẻ kẹp một kẹp vào cái rỗ. Khen trẻ và cho trẻ cái kẹp khác.- Giảm dần dần áp lực của bàn tay mình cho tới khi trẻ tự làm phần chính của công việc.- Khi trẻ kẹp một cái kẹp ở rỗ không trợ giúp, gv để 3 kẹp trước mặt trẻ và hướng dẫn trẻ kẹp hết 3 kẹp phơi đồ- Sau đó bảo trẻ gỡ các kẹp và bỏ chúng vào hộp. - Cho trẻ thực hành kẹp nhiều lần để rèn cơ ngón tay |
| **5** | -Trẻ có thể câu 3 con cá | - GV chuẩn bị bể cá nhỏ và cần câu- GV hướng dẫn cách cầm cần câu để câu cá- GV cầm tay hỗ trợ trẻ câu cá- Cho trẻ thực hành nhiều lần- Luôn khuyến khích động viên để trẻ hợp tác |
| **6** | -Trẻ biết thực hiện các quy tắc xã hội, tuân theo các nề nếp cơ bản tại lớp học: cởi dép và cất dép với sự hỗ trợ | - GV cho trẻ xem video hoạt động các bạn đang cởi dép và cất dép trước khi vào lớp.- GV đàm thoại với trẻ về nội dung video.- GV chỉ dưới chân trẻ chờ đợi xem trẻ có hành động gì?-Yêu cầu trẻ cởi dép và cất dép -Hỗ trợ trẻ cởi dép và cất dép nếu trẻ không thực hiện.-Nói nhiều hơn với trẻ từ “cởi dép”, “cất dép”-Cho trẻ cất dép mà trẻ đã cởi ra.-GV thực hiện nhiều lần cùng với trẻ để trẻ nhận biết được hoạt động cởi dép và cất dép .-Giảm dần sự hỗ trợ khi trẻ thực hiện yêu cầu của cô. |

**4. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 12/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ biết chỉ con bò, con mèo, con gà, chó  |  |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ thổi còi |  |
| -Bắt chước tiếng kêu con gà trống, con vịt  |  |
| -Bắt chước phát âm từ: bò, cá |  |
| **Vận động thô** | + Trẻ ném bóng vào giỏ khoãng cách 0,5m với sự hỗ trợ của cô |  |
| + Trẻ ném bóng vào giỏ khoãng cách 1m với sự hỗ trợ của cô |  |
| **Vận động tinh** | -Thả nắp chai vào đúng khe của hộp |  |
| -Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát với sự hỗ trợ của cô |  |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải với sự hỗ trợ của cô. |  |
| **Xã hội** | -Trẻ biết thực hiện các quy tắc xã hội, tuân theo các nề nếp cơ bản tại lớp học: lấy và cất đồ chơi với sự hỗ trợ của cô |  |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 12/ 2020 đến ngày 16/ 12/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ biết chỉ con bò, con mèo  | - GV cho trẻ ngồi lên bàn ngang tầm mắt với mình thu hút sự chú ý của trẻ- GV giới thiệu với trẻ : Con bò- GV hỏi trẻ con bò đâu?-GV cầm ngón tay trỏ của trẻ vừa nói vừa chỉ- Lặp đi lặp lại (3-5) lần- Tiếp tục gv hỏi trẻ: con bò đâu? - GV cho trẻ tự chỉ con bò- GV đặt câu hỏi: Con gì đây?- Cho trẻ thời gian để chỉ - Động viên khích lệ trẻ-Tương tự với: con mèo ( có thể cho trẻ làm cử chỉ điệu bộ để trẻ nhanh nhớ) |
| **2** | - Trẻ thổi còi | - GV thu hút sự tập trung chú ý của trẻ- GV đưa cái còi ra giới thiệu với trẻ-GV hướng dẫn trẻ thổi còi - GV cho trẻ bắt chước theo cô - Trẻ thổi nhẹ, vừa, manh tùy theo khả năng của trẻ- Khuyến khích, động viên trẻ thực hành |
| - Bắt chước tiếng kêu con gà trống | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng “con gà trống”- Luôn động viên khuyến khích để trẻ bắt chước- GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ ò ó o o” nhiều lần- GV hỗ trợ trẻ khi cần |
| -Bắt chước phát âm từ: bò | - GV quan sát trẻ, tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác- Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “bò” nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ- GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | Trẻ ném bóng vào giỏ khoãng cách 0,5m với sự hỗ trợ của cô | -GV để một giỏ đựng bóng cách với vạch ném 0,5m -GV hướng dẫn cách cầm bóng và tư thế ném bóng vào giỏ - GV hỗ trợ trẻ ném bóng để giữ được trong giỏ- Cho trẻ ném tự do ném từ trên xuống hoặc từ dưới lên- GV hỗ trợ đến khi trẻ tự ném được bóng vào giỏ |
| **4** | - Trẻ thả nắp chai vào đúng khe trên hộp | - GV đặt hộp và nắp chai nhiều màu sắc trên bàn để thu hút sự chú ý của trẻ- GV giới thiệu hoạt động - làm mẫu cho trẻ xem- GV hướng dẫn trẻ dùng tay cầm nắp chai và thả đúng vào khe trên hộp- Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV- Giảm dần sự hỗ trợ khi trẻ thực hiện được |
| **5** | - Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải với sự hỗ trợ của cô. | - GV đặt đất nặn trên bàn- GV hướng dẫn cách lăn đất nặn và làm mẫu cho trẻ xem- GV cầm tay hỗ trợ trẻ lăn đất nặn- GV cho trẻ thực hành lăn đất nặn - GV hỗ trợ đến khi trẻ tự lăn đất nặn thành dải được |
| **6** | -Trẻ biết thực hiện các quy tắc xã hội, tuân theo các nề nếp cơ bản tại lớp học: lấy và cất đồ chơi với sự hỗ trợ | - Giáo viên cho trẻ xem video- GV đàm thoại với trẻ về tranh nội dung các bạn trong video lấy đồ chơi để chơi và biết cất đồ chơi về đúng vị trí. - GV mở tủ cho trẻ lấy đồ chơi ra chơi.- Cho trẻ chơi với đồ chơi mà trẻ lấy ra.- Sau khi trẻ đã chơi chán đồ chơi giáo viên yêu cầu trẻ cất đồ chơi.- GV hỗ trợ trẻ nhiều lần để trẻ nhận biết được hoạt động cất đồ chơi khi chơi xong.- Giáo viên giảm dần sự hỗ trợ khi trẻ thực hiện được |

**4.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 12/ 2020 đến ngày 31/ 12/ 2020)**

 **Trẻ: Diễm My Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ biết chỉ con gà, chó | - GV cho trẻ ngồi lên bàn ngang tầm mắt với mình thu hút sự chú ý của trẻ- GV giới thiệu với trẻ : Con gà - GV hỏi trẻ con gà đâu?-GV cầm ngón tay trỏ của trẻ vừa nói vừa chỉ- Lặp đi lặp lại (3-5) lần- Tiếp tục gv hỏi trẻ: con gà đâu? - GV cho trẻ tự chỉ con gà- GV đặt câu hỏi: Con gì đây?- Cho trẻ thời gian để chỉ - Động viên khích lệ trẻ-Tương tự với: con chó ( có thể cho trẻ làm cử chỉ điệu bộ để trẻ nhanh nhớ) |
| **2** | - Bắt chước tiếng kêu con vịt | - GV tạo hứng thú để trẻ bắt chước tiếng “con vịt”- Luôn động viên khuyến khích để trẻ bắt chước- GV nói to- rõ- chậm- kéo dài lặp từ “ cạp cạp cạp” nhiều lần- GV hỗ trợ trẻ khi cần |
| -Bắt chước phát âm từ: cá | - GV quan sát trẻ, tạo cơ hội để trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với người khác- Tùy vào tình huống cụ thể trong khi học hoặc chơi. GV nói to- rõ- chậm lặp lại từ “cá” nhiều lần và kết hợp cử chỉ điệu bộ để trẻ nhớ- GV luôn động viên khuyến khích trẻ bắt chước phát âm theo |
| **3** | Trẻ ném bóng vào giỏ khoãng cách 1m với sự hỗ trợ của cô | -GV để một giỏ đựng bóng cách với vạch ném 1m -GV hướng dẫn cách cầm bóng và tư thế ném bóng vào giỏ - GV hỗ trợ trẻ ném bóng để giữ được trong giỏ- Cho trẻ ném tự do ném từ trên xuống hoặc từ dưới lên- GV hỗ trợ đến khi trẻ tự ném được bóng vào giỏ |
| **4** | -Trẻ biết dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát với sự hỗ trợ của cô | - Bỏ cát lên khay tới độ dày khoảng ½ cm. - GV hướng dẫn trẻ cách dùng ngón tay trỏ vẽ lên cát- GV cầm ngón trỏ của trẻ và hỗ trợ cho trẻ cách vẽ những đường thẳng.- GV và trẻ cùng vẽ với nhau- Giảm dần sự hướng dẫn của gv trên ngón tay trẻ khi trẻ bắt đầu tự vẽ. |
| **5** | - Trẻ có thể lăn đất nặn thành dải với sự hỗ trợ của cô. | - GV đặt đất nặn trên bàn- GV hướng dẫn cách lăn đất nặn và làm mẫu cho trẻ xem- GV cầm tay hỗ trợ trẻ lăn đất nặn- GV cho trẻ thực hành lăn đất nặn - GV hỗ trợ đến khi trẻ tự lăn đất nặn thành dải được |
| **6** | -Trẻ biết thực hiện các quy tắc xã hội, tuân theo các nề nếp cơ bản tại lớp học: lấy và cất đồ chơi với sự hỗ trợ | - Giáo viên cho trẻ xem video- GV đàm thoại với trẻ về tranh nội dung các bạn trong video lấy đồ chơi để chơi và biết cất đồ chơi về đúng vị trí. - GV mở tủ cho trẻ lấy đồ chơi ra chơi.- Cho trẻ chơi với đồ chơi mà trẻ lấy ra.- Sau khi trẻ đã chơi chán đồ chơi giáo viên yêu cầu trẻ cất đồ chơi.- GV hỗ trợ trẻ nhiều lần để trẻ nhận biết được hoạt động cất đồ chơi khi chơi xong.- Giáo viên giảm dần sự hỗ trợ khi trẻ thực hiện được |